

DOI: 10.58490/ctump.2024i77.2838

**THỰC TRẠNG NGUỒN NHÂN LỰC Y TẾ THAM GIA  
CHĂM SÓC SỨC KHỎE TÂM THẦN TẠI TỈNH VĨNH LONG NĂM 2023***Nguyễn Phương Thảo<sup>1,3</sup>, Văn Công Minh<sup>2</sup>, Nguyễn Tấn Đạt<sup>3\*</sup>, Nguyễn Trần Mẫn<sup>3</sup>*

1. Bệnh viện Tâm Thần tỉnh Vĩnh Long

2. Sở Y tế tỉnh Vĩnh Long

3. Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

\*Email: ntdat@ctump.edu.vn

Ngày nhận bài: 01/6/2024

Ngày phản biện: 27/7/2024

Ngày duyệt đăng: 02/8/2024

**TÓM TẮT**

**Đặt vấn đề:** Nguồn lực y tế, đặc biệt là đội ngũ cán bộ chuyên về chăm sóc sức khỏe tâm thần, đóng vai trò then chốt trong việc cung cấp dịch vụ chăm sóc chất lượng. Tuy nhiên, tại Việt Nam, tỷ lệ bác sĩ chuyên khoa tâm thần trên 100.000 dân chỉ đạt 0.35, cho thấy sự thiếu hụt nghiêm trọng trong lĩnh vực này. **Mục tiêu nghiên cứu:** Mô tả thực trạng về số lượng, chất lượng và cơ cấu nguồn nhân lực y tế tham gia công tác chăm sóc sức khỏe tâm thần tại tỉnh Vĩnh Long năm 2023. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu được thực hiện theo thiết kế mô tả cắt ngang, sử dụng số liệu thứ cấp từ các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long. **Kết quả:** Toàn tỉnh Vĩnh Long có tổng cộng 192 cán bộ tham gia công tác chăm sóc sức khỏe tâm thần, tập trung ở tuyến cơ sở là 55,7% (107 người). Nhóm tuổi dưới 40 chiếm tỷ lệ cao nhất với 54,7%, và nam giới chiếm 58,3%. Trình độ đại học chiếm 55,7% trong khi các bác sĩ y khoa làm công tác tâm thần chiếm 37%. **Kết luận:** Nguồn nhân lực chăm sóc sức khỏe tâm thần tại Vĩnh Long phân bố không đồng đều giữa các tuyến và địa phương. Cần có những biện pháp cụ thể để phát triển và phân bố lại nguồn nhân lực y tế trong lĩnh vực này.

**Từ khóa:** Nhân lực, y tế, sức khỏe, tâm thần, nhu cầu.

**ABSTRACT****CURRENT SITUATION OF MEDICAL HUMAN RESOURCES  
PARTICIPATING IN MENTAL HEALTH CARE IN  
VINH LONG PROVINCE IN 2023***Nguyen Phuong Thao<sup>1,3</sup>, Van Cong Minh<sup>2</sup>, Nguyen Tan Dat<sup>3\*</sup>, Nguyễn Trần Mẫn<sup>3</sup>*

1. Vinh Long Provincial Mental Hospital

2. Vinh Long Department of Health

3. Can Tho University of Medicine and Pharmacy

**Background:** Mental health is a crucial factor that significantly impacts the quality of life for individuals. Healthcare resources, especially mental health professionals, play a key role in providing quality care services. However, in Vietnam, the ratio of psychiatrists per 100,000 people is only 0.35, indicating a severe shortage in this field. **Objective:** To describe the current status of the quantity, quality, and structure of healthcare personnel involved in mental health care in Vinh Long province in 2023. **Material and methods:** This descriptive cross-sectional study used secondary data from healthcare facilities in Vinh Long province. **Results:** The entire Vinh Long province has a total of 192 staff members involved in mental health care. The distribution is as follows: 55.7% (107 people) at the grassroots level. The age group under 40 accounts for the highest proportion at 54.7%, with males making up 58.3%. University graduates constitute 55.7%, while general practitioners working in psychiatry account for 37%. **Conclusions:** The mental health care workforce in Vinh Long is unevenly

*distributed across different levels and regions, posing challenges to ensuring service quality. Necessary for specific measures to develop and redistribute healthcare personnel in this field.*

**Keywords:** Workforce, healthcare, mental health, needs.

## I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Sức khỏe tâm thần đóng vai trò rất quan trọng đối với mỗi con người, vì vậy hãy luôn chú trọng chăm sóc và cải thiện tâm thần tốt hơn, suy nghĩ tích cực để dần tìm ra các giải pháp sẵn sàng đối mặt với những khó khăn trong cuộc sống [1]. Tại Việt Nam, tỷ lệ bác sỹ tâm thần trên 100.000 dân là 0.35/100.000 dân, bác sỹ đa khoa hoặc các chuyên khoa khác công tác về chăm sóc sức khỏe tâm thần là 0.90/100.000 dân, tỷ lệ điều dưỡng chăm sóc sức khỏe tâm thần là 2.10/100.000 dân. Đến năm 2014, tỷ lệ này dần được cải thiện hơn với tỷ lệ bác sỹ tâm thần là 0.76/100.000 dân, tỷ lệ này tương đương với một số nước láng giềng như Malaysia và Thái Lan, tuy nhiên, con số này vẫn còn thua xa các nền kinh tế phát triển như Singapore và Hoa Kỳ [2]. Thống kê của WHO số lượng nhân lực cho ngành y tế cho lĩnh vực chăm sóc sức khỏe tâm thần từng bước được cải thiện, năm 2014 tỷ lệ NVYT hoạt động trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe tâm thần là 9/100.000. Năm 2020 tỷ lệ tại các khu vực đều tăng [3], [4]. Bộ Y tế thường xuyên ban hành các thông tư hướng dẫn tỷ lệ NVYT theo dân số từng địa phương, tuy nhiên đối với các ngành cụ thể thì không có hướng dẫn mà chỉ có khuyến khích. NVYT tham gia công tác CSSKTT tại Việt Nam phần lớn chưa được đào tạo chuyên sâu, điều này đúng với thực trạng chất lượng nguồn nhân lực tâm thần ở Bến tre cũng như tại Vĩnh Long [5]. Hiện tại, tại ĐBSCL nói chung cũng như riêng Vĩnh Long vẫn chưa đánh giá một cách khoa học về thực trạng nguồn nhân lực y tế tham gia công tác CSSKTT nên chúng tôi quyết định thực hiện đề tài với mục tiêu sau: Thực trạng số lượng, chất lượng, cơ cấu nguồn nhân lực y tế tham gia công tác chăm sóc sức khỏe tâm thần trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long năm 2023 để có những giải pháp nhằm đáp ứng ngày càng tốt hơn về số lượng và chất lượng nguồn nhân lực y tế trong đó bao gồm nhân lực lĩnh vực chăm sóc sức khỏe tâm thần sẽ góp phần quan trọng nâng cao chất lượng và hiệu quả sử dụng nguồn lực y tế của địa phương với mục tiêu: Mô tả thực trạng số lượng, chất lượng, cơ cấu nguồn nhân lực y tế tham gia công tác chăm sóc sức khỏe tâm thần trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long năm 2023

## II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

### 2.1. Đối tượng nghiên cứu

Số liệu thứ cấp tại các cơ sở y tế toàn tỉnh Vĩnh Long

- **Tiêu chuẩn chọn mẫu:** Nhân viên y tế tại các cơ sở y tế có tham gia công tác chăm sóc sức khỏe tâm thần và đồng ý tham gia nghiên cứu.

- **Tiêu chuẩn loại trừ:** Các lãnh đạo đang đi học dài hạn hoặc đang trong chế độ nghỉ do thai sản, ốm đau,...

### 2.2. Phương pháp nghiên cứu

- **Thiết kế nghiên cứu:** Thiết kế nghiên cứu cắt ngang mô tả.

- **Cỡ mẫu:** 192 nhân viên y tế tham gia vào công tác chăm sóc sức khỏe tâm thần trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

- **Phương pháp chọn mẫu:** Nghiên cứu này sử dụng phương pháp chọn mẫu toàn bộ, bao gồm tất cả các nhân viên y tế tham gia vào công tác chăm sóc sức khỏe tâm thần tại tỉnh Vĩnh Long.

**-Nội dung nghiên cứu:**

Đặc điểm chung: Tuổi, giới

Số lượng nguồn nhân lực tâm thần: theo phân tuyến, địa phương

Chất lượng nguồn nhân lực tâm thần: trình độ học vấn, chuyên môn

Cơ cấu nguồn nhân lực theo: nhóm tuổi, giới, thâm niên công tác

- **Phương pháp thu thập số liệu:** Nghiên cứu thu thập số liệu bằng phương pháp thu thập số liệu thứ cấp và phỏng vấn trực tiếp bằng phiếu thu thập thông tin được thiết kế sẵn.

- **Phương pháp xử lý số liệu:** Nghiên cứu sử dụng phần mềm SPSS 26.0. Số liệu được mô tả bằng tần số và tỷ lệ.

### III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

#### 3.1. Thông tin chung

Bảng 1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu

Biến số		Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Giới tính	Nam	112	58,3
	Nữ	80	41,7
Nhóm tuổi	< 40 tuổi	103	54,7
	40-60 tuổi	89	45,3
Tổng		192	100

Nhận xét: Tỷ lệ đối tượng nghiên cứu nam là 58,3% và nữ là 41,7%, nhóm tuổi <40 là 54,7% và tuổi 40-60 là 45,3%.

#### 3.2. Thực trạng số lượng của đối tượng nghiên cứu

Bảng 2. Số lượng nhân lực theo tuyến

Tuyến	Số lượng (n)	Tỉ lệ (%)
Xã	107	55,7
Huyện	8	4,2
Tỉnh	77	40,1
Tổng	192	100

Nhận xét: Tuyến xã chiếm tỉ lệ cao nhất 55,7%, tỉnh 40,1% và huyện thấp nhất 4,2%.

Bảng 3. Số lượng nhân lực theo địa phương

Huyện/TP	Số lượng (n)	Tỉ lệ (%)
Bình Minh	9	4,7
Bình Tân	11	5,7
Long Hồ	93	48,4
Mang Thít	13	6,8
Tam Bình	18	9,4
TP. Vĩnh Long	12	6,3
Trà Ôn	15	7,8
Vũng Liêm	21	10,9
Tổng	192	100

Nhận xét: Huyện Long Hồ có nguồn nhân lực cao nhất 48,4%.

**3.3. Thực trạng chất lượng nguồn nhân lực**

Bảng 4. Số lượng nhân lực theo trình độ học vấn

Trình độ học vấn	Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Trung cấp	35	18,2
Cao đẳng	28	14,6
Đại học	107	55,7
Sau đại học	22	11,5
Tổng	192	100

Nhận xét: nguồn nhân lực có trình độ học vấn đại học chiếm tỉ lệ cao nhất 55,7%, thấp nhất là sau đại học 11,5%.

Bảng 5. Số lượng nhân lực theo trình độ chuyên môn

Đặc điểm	Tần số (n)	Tỷ lệ (%)	Đặc điểm	Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
BS. YĐK	71	37	Dược sỹ	6	3,1
BS. YHCT	34	17,7	Nữ hộ sinh	2	1,0
BS.YHDP	2	1,0	YS	10	5,3
BS. Tâm thần	9	4,7	CN. YTCC	5	2,6
CTV SKTT	1	0,5	Khác	21	11,0
DDCK TT	31	16,1			

Nhận xét: Trong chăm sóc sức khỏe tâm thần, đối tượng BS.YĐK chiếm tỉ lệ cao nhất 37%, tiếp đến là BS.YHCT 17,7%, DDCK TT 16,1%.

**3.3. Thực trạng cơ cấu nguồn nhân lực**

**- Cơ cấu theo tuyến của nguồn nhân lực**

Bảng 6. Phân bố nhân lực theo nhóm tuổi và tuyến

Tuyến	Nhóm tuổi			Tổng (n,%)
	<40 tuổi (n,%)	40-60 tuổi (n,%)	> 60 tuổi (n,%)	
Xã	53 (49,5%)	54 (50,5%)	0 (0%)	107 (100%)
Huyện	2 (25%)	6 (75%)	0 (0%)	8 (100%)
Tỉnh	50 (64,9%)	27 (35,1%)	0 (0%)	77 (100%)

Nhận xét: Không có nhân lực >60 tuổi ở các tuyến, tuyến tỉnh có nhóm <40 tuổi cao hơn (64,9%), tuyến huyện có nhóm tuổi 40-60 cao hơn (75%).

Bảng 7. Phân nguồn nhân lực giới và tuyến

Tuyến	Nam (n,%)	Nữ (n,%)	Tổng (n,%)
Xã	64 (59,8%)	43 (40,2)	107 (100%)
Huyện	7 (87,5%)	1 (12,5%)	8 (100%)
Tỉnh	41 (53,2%)	36 (46,8)	77 (100%)

Nhận xét: Nam giới luôn chiếm tỉ lệ cao hơn nữ giới tại các tuyến, trong đó tuyến huyện có sự chênh lệch lớn khi nam giới chiếm 87,5% và nữ giới chỉ 12,5%.

Bảng 8. Phân bố nhân lực theo thâm niên công tác giữa và tuyến

Tuyến	<1 năm (n,%)	1-5 năm (n,%)	5-10 năm (n,%)	>10 năm (n,%)	Tổng
Xã	1 (0,9%)	22 (20,6%)	28 (26,2%)	56 (52,3%)	107(100%)
Huyện	0 (0%)	0 (0%)	0 (0%)	8 (100%)	8 (100%)
Tỉnh	0 (0%)	16 (20,8%)	39 (50,7%)	22 (28,5%)	77 (100%)

Nhận xét: Thâm niên công tác trên 10 năm cao nhất tại tuyến huyện (100%).

**- Cơ cấu theo huyện/Thành phố của nguồn nhân lực**

Bảng 9. Phân bố nhân lực theo nhóm tuổi và huyện/Thành phố

Huyện/TP	<40 tuổi (n,%)	40-60 tuổi (n,%)	> 60 tuổi (n,%)	Tổng
Bình Minh	4 (44,4%)	5 (55,6%)	0 (0%)	9 (100%)
Bình Tân	7 (63,6%)	4 (36,4%)	0 (0%)	11 (100%)
Long Hồ	58 (62,4%)	35 (37,6%)	0 (0%)	93 (100%)
Mang Thít	3 (23,1%)	10 (76,9%)	0 (0%)	13 (100%)
Tam Bình	11 (61,1%)	7 (38,9%)	0 (0%)	18 (100%)
TP. Vĩnh Long	6 (50%)	6 (50%)	0 (0%)	12 (100%)
Trà Ôn	5 (33,3%)	10 (66,7%)	0 (0%)	15 (100%)
Vũng Liêm	9 (42,9%)	12 (57,1%)	0 (0%)	21 (100%)

Nhận xét: Tất cả các huyện/Thành phố đều không có nhóm tuổi >60.

Bảng 10. Phân bố nhân lực theo giới và huyện/Thành phố

Huyện/TP	Nam (n,%)	Nữ (n,%)	Tổng
Bình Minh	2 (22,2%)	7 (77,8%)	9 (100%)
Bình Tân	8 (72,7%)	3 (27,3%)	11 (100%)
Long Hồ	50 (53,8)	43 (46,2%)	93 (100%)
Mang Thít	8 (61,5%)	5 (38,5%)	13 (100%)
Tam Bình	10 (55,6%)	8 (44,4%)	18 (100%)
TP. Vĩnh Long	8 (66,7%)	4 (33,3%)	12 (100%)
Trà Ôn	11 (73,3%)	4 (26,7%)	15 (100%)
Vũng Liêm	15 (71,4%)	6 (28,6%)	21 (100%)

Nhận xét: Hầu hết tỉ lệ nam giới tại các Huyện/TP đều lớn hơn nữ giới, trừ Huyện Bình Minh có tỉ lệ nữ giới là 77,8% cao hơn nam giới.

Bảng 11. Phân bố nhân lực theo thâm niên công tác và huyện/Thành phố

Huyện, thành phố	Thâm niên công tác			
	<1 năm (n,%)	1-5 năm (n,%)	5-10 năm (n,%)	>10 năm (n,%)
Bình Minh	0 (0%)	3 (33,3%)	2 (22,2%)	4 (44,4%)
Bình Tân	0 (0%)	2 (16,2%)	2 (16,2%)	7 (63,6%)
Long Hồ	0 (0%)	21 (22,6%)	42 (45,2%)	30 (32,2%)
Mang Thít	1 (7,7%)	3 (23,1%)	1 (7,7%)	8 (61,5%)
Tam Bình	0 (0%)	1 (5,5%)	10 (55,5%)	7 (39%)
TP. Vĩnh Long	0 (0%)	2 (16,7%)	2 (16,7%)	8 (66,6%)
Trà Ôn	0 (0%)	4 (26,7%)	4 (26,7%)	7 (46,6%)
Vũng Liêm	0 (0%)	2 (9,6%)	4 (19,0%)	15 (71,4%)

Nhận xét: Nhìn chung, tỉ lệ nhóm có thâm niên >10 năm cao hơn so với các nhóm khác tại các Huyện/Thành phố, Trừ huyện Long Hồ có nhóm này chiếm tỉ lệ thấp hơn (32,2%).

## IV. BÀN LUẬN

### 4.1. Thông tin chung

**Tuổi:** Tuổi là một yếu tố thể hiện kinh nghiệm của cán bộ y tế nói chung và chuyên môn tâm thần nói riêng. Độ tuổi từ <40 chiếm tỉ lệ cao nhất (54,7%) trong nghiên cứu của chúng tôi, độ tuổi >60 không có (0%). Điều này cho thấy nguồn nhân lực chăm sóc sức khỏe tâm thần trong nhóm độ tuổi dưới 40 tuổi đang trong giai đoạn trẻ hóa, đây là lực lượng cán bộ y tế trẻ, năng động, nhiệt huyết, sáng tạo, giám nghĩ giám làm và đóng góp

lâu dài cho sự phát triển và bảo vệ sức khỏe cho nhân dân. Kết quả này tương đồng với nghiên cứu của Nguyễn Trung Hải khi nhóm tuổi >55 của nghiên cứu này chỉ chiếm 5,6% [5]. Trần Thanh Thúy và cs (2015) xu hướng đội ngũ cán bộ y tế cũng có xu hướng trẻ hóa. Cụ thể, độ tuổi dưới 40 tuổi chiếm 47,88% tỷ lệ này tăng lên 53,92% năm 2012, đến năm 2014 độ tuổi dưới 40 chiếm 57,78% ( $p=0,231$ ). Còn độ tuổi trên 40 năm 2011 là 52,12%, 2012 là 46,08%, đến năm 2014 là 42,22% [6].

*Giới tính:* Phân bố giới tính theo tuổi cho thấy, nguồn nhân lực làm công tác tâm thần là nam giới (58,3%) cao hơn so với nữ giới (41,7%) trên địa bàn toàn tỉnh. Sự chênh lệch này có thể được giải thích do chuyên môn tâm thần thường vất vả và điều kiện làm việc còn khó khăn do đó nguồn lực nam giới thường được ưu tiên đào tạo để đáp ứng tính chất công việc này. Kết quả khác biệt với nghiên cứu của Phan Văn Be và cs (2021) khi mô tả nhân sự của các bệnh viện tuyến tỉnh của tỉnh An Giang năm 2020 thì tất cả các chuyên môn tỷ lệ nữ cao hơn nam với tỷ lệ là 52,8% ( $p=0,182$ ) [7]. Nghiên cứu của Trần Thanh Thúy (2015) cũng khác biệt khi mô tả đặc điểm cơ cấu nguồn nhân lực của BV theo giới so với nghiên cứu của chúng tôi, NVYT nữ chiếm tỷ lệ rất cao chiếm 68,5% tổng số NVYT nghiên cứu năm 2014 ( $p<0,001$ ) [6].

#### 4.2. Số lượng, chất lượng và cơ cấu nguồn lực tâm thần

*Số lượng:* Nguồn nhân lực tâm thần giữa các tuyến có sự chênh lệch, với tuyến xã chiếm 55,7%, huyện 4,2%, và tỉnh 40,1%. Toàn tỉnh Vĩnh Long có 192 cán bộ y tế làm công tác tâm thần, trong đó huyện Long Hồ chiếm đa số với 93 cán bộ, vẫn chưa đáp ứng đủ nhu cầu chăm sóc sức khỏe người dân. Theo nghiên cứu của Nguyễn Vũ Hồng (2020) về nguồn lực y tế tại các bệnh viện công trên địa bàn TP. Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam, nguồn lực tâm thần năm 2019 cũng có 89 cán bộ và có xu hướng giảm theo thời gian [8]. Theo báo cáo của Nguyễn Hoàng Thanh (2011) tại Quảng Nam, nhân lực y tế phân bố không hợp lý giữa các tuyến. Các cơ sở y tế tuyến tỉnh có tỷ lệ cao nhất (38,28%) ( $p=0,475$ ), trong khi tuyến huyện có dân số cao hơn nhưng cán bộ y tế chỉ chiếm 33,83%. Ở tuyến xã, mỗi trạm y tế xã trung bình có 4,8 nhân viên, chưa đủ theo quy định của Bộ Y tế, dẫn đến tình trạng thiếu cán bộ, đặc biệt là bác sĩ, tại các trạm y tế xã ở miền núi và vùng sâu, gây quá tải cho các tuyến trên [9].

*Chất lượng:* Cán bộ có trình độ sau đại học thực hiện công tác tâm thần chỉ chiếm 11,5%, trong khi trình độ đại học chiếm 55,7%. Tỷ lệ cao ở trình độ đại học có thể được lý giải bởi chuyên ngành tâm thần hiện nay chủ yếu được đào tạo ở bậc đại học. Kết quả này tương đồng với nghiên cứu của Nguyễn Trung Hải trong đó nhóm trình độ Đại học chiếm cao nhất 40% [5]. Người làm công tác tâm thần thường là các cán bộ y tế có chuyên môn như Y đa khoa, Điều dưỡng y khoa, Y học cổ truyền, và có chứng chỉ ngắn hạn về đào tạo tâm thần. Kết quả nghiên cứu cho thấy nhóm bác sĩ chuyên khoa tâm thần chỉ chiếm 4,7%, điều dưỡng chuyên khoa tâm thần chiếm 16,1%, trong khi bác sĩ Y đa khoa chiếm tỷ lệ cao nhất với 37% và bác sĩ Y học cổ truyền là 17,7%. Tỷ lệ cán bộ y tế chăm sóc sức khỏe tâm thần trên 10.000 dân là 1,61, với 54,7% là bác sĩ (bao gồm 37% bác sĩ Y đa khoa và 17,7% bác sĩ Y học cổ truyền). Theo báo cáo mới nhất của Bộ Y tế năm 2023, số bác sĩ trên 10.000 dân của Việt Nam là 12,5 (so với năm 2020 là 9,81 bác sĩ/10.000 dân). Điều này cho thấy, phần lớn các bác sĩ sau khi ra trường tham gia công tác chăm sóc sức khỏe tâm thần vẫn rất ít. Bộ Y tế đã nhận thấy thực trạng này từ lâu và ban hành Quyết định số 319/QĐ-TTG phê duyệt Đề án "Khuyến khích và phát triển nhân lực y tế chuyên ngành lao, phong, tâm thần, pháp y và giải phẫu bệnh giai đoạn 2013-2020," trong đó số lượng bác sĩ phân bổ cho ngành

tâm thần là 600 người, nhưng thực tế đã đào tạo được 697 người, đạt 116,2% so với mục tiêu. Tuy nhiên, so với chuyên môn của nguồn nhân lực tham gia công tác chăm sóc sức khỏe tâm thần trong nghiên cứu của Nguyễn Trung Hải, nghiên cứu của chúng tôi có tỷ lệ bác sĩ tham gia cao hơn, với nghiên cứu của Nguyễn Trung Hải chỉ 5,8%, điều này có thể ghi nhận là kết quả từ đề án 319 của Bộ Y tế [5].

*Cơ cấu:* Nguồn nhân lực tâm thần được phân chia thành hai nhóm chính: phân bố theo tuyến và phân bố theo địa phương, bao gồm các yếu tố như nhóm tuổi, giới tính, và thâm niên công tác. Cơ cấu nhân lực luôn có sự thay đổi và khác biệt giữa các tuyến và địa phương, phản ánh nhu cầu và đặc thù riêng của từng khu vực.

## V. KẾT LUẬN

Toàn tỉnh có tổng cộng 192 cán bộ làm công tác chăm sóc sức khỏe tâm thần, trong đó tuyến cơ sở chiếm 55,7% (107 người), tuyến huyện chiếm 4,2% (8 người), và tuyến tỉnh chiếm 40,1% (77 người). Huyện Long Hồ có tỷ lệ nhân lực làm công tác chăm sóc sức khỏe tâm thần cao nhất, chiếm 48,4%, vượt trội so với các địa phương khác. Trình độ đại học chiếm tỷ lệ cao nhất, đạt 55,7%, và bác sĩ y khoa chuyên về tâm thần chiếm 37%. Nhóm có thời gian công tác từ 1-5 năm chiếm tỷ lệ cao nhất với 43,2%. Đáng chú ý, 94,8% nhân viên y tế có hợp đồng lâu dài, trong đó 50% làm công tác chuyên môn và 58,9% làm việc tại khoa lâm sàng.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phạm Văn Tác. Quản lý nguồn nhân lực Y tế. NXB Y học. 2019. ISBN: 987-604-66-3510-9.
2. Heo, YC., Kahng, S.K. & Kim, S. Mental health system at the community level in Korea: development, recent reforms and challenges. *Int J Ment Health Syst.* 2019. 13, 9, DOI: doi.org/10.1186/s13033-019-0266-y.
3. WHO. Global strategy on human resources for health: workforce 2030. 2016. Geneva.
4. World Health Organization. Mental health, human rights and legislation: guidance and practice. Geneva: World Health Organization and the United Nations. 2023. Licence: CC BY-NC-SA 3.0 IGO.
5. Nguyễn Trung Hải. Đánh giá nguồn nhân lực chăm sóc người tâm thần trong các cơ sở thuộc bộ lao động – thương binh và xã hội. *Tạp chí khoa học học viện phụ nữ Việt Nam.* 2019. Quyển 7 (số 3), 2 – 12.
6. Trần Thanh Thủy. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế tại bệnh viện đa khoa huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình. 2015. Đại học lao động – xã hội, Hà Nội.
7. Phan Văn Bé, Phạm Thị Tâm. Nghiên cứu thực trạng nguồn nhân lực y tế tại các bệnh viện tuyến tỉnh của tỉnh An Giang năm 2020. *Tạp chí Y Dược học Cần Thơ.* 2021. (số 40), 35 – 41. DOI: <https://doi.org/10.58490/ctump.2024i72>.
8. Nguyễn Vũ Hồng. Thực hiện chính sách phát triển nguồn nhân lực y tế tại các bệnh viện công trên địa bàn thành phố Tam Kỳ tỉnh Quảng Nam, Học viện khoa học xã hội. 2020. Đà Nẵng.
9. Nguyễn Hoàng Thanh. Phát triển nguồn nhân lực ngành y tế tỉnh Quảng Nam. Đại học Đà Nẵng. 2011. Đà Nẵng.
10. Bộ Y tế. Báo cáo tổng quan chung ngành y tế năm 2023. Nhà xuất bản Y học. 2024, Hà Nội.
11. Bộ Y tế. Quyết định số 319/QĐ-TTG phê duyệt Đề án “Khuyến khích và phát triển nhân lực y tế chuyên ngành lao, phong, tâm thần, pháp y và giải phẫu bệnh giai đoạn 2013-2020. 2013. Hà Nội.